

Bản án số: 30 /2023/DS - ST

Ngày: 15/5/2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Lựu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Trung

2. Bà Võ Thị Hiền

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Trương Hữu Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Kim Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 244/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐST - DS ngày 08 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên Tòa số 12/2023/QĐST-DS ngày 27/02/2023; Quyết định hoãn phiên Tòa số 06/2023/QĐST-DS ngày 14/3/2023; thông báo mở lại phiên Tòa số 05/TB-TA ngày 29/3/2023; Quyết định hoãn phiên Tòa số 14/2023/QĐST-DS ngày 14/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị Lệ H, sinh năm 1967;

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền bà H: ông Trần Chí T, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: ấp P, xã N, huyện Đ, tỉnh Bến Tre (có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện B, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Minh M, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện B, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn ông Trần Chí T trình bày:

Ngày 22/02/2022 bà Nguyễn Thị O có mượn bà Cao Thị Lệ H số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) với mức lãi suất 1,6%/tháng để xây dựng nhà ở (có giấy nhận nợ). Đến ngày 25/4/2022 bà O có trả cho bà H số tiền 60.000.000 đồng; Số tiền bà O còn nợ lại bà H là 640.000.000 đồng. Bà O cam kết ngày 29/8/2022 bà O sẽ trả cho bà H số tiền 300.000.000 đồng; ngày 29/8/2022 trả 340.000.000 đồng. Tuy nhiên bà O cùng chồng là ông M không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết. Bà H đã nhiều lần đến nhà bà O và ông M để đòi nợ nhưng không gặp được; do bà O và ông M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nay bà H khởi kiện yêu cầu bà O và ông M phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà H số tiền 640.000.000 đồng; không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Nguyễn Thị O vắng mặt tại tất cả các lần hòa giải cũng như xét xử nên không có lời trình bày:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Minh M vắng mặt tại tất cả các lần hòa giải cũng như xét xử nhưng tại bản tự khai ngày 09/11/2022 ông M có lời trình bày:

Ông không biết gì về việc vay mượn tiền của bà O vợ ông; ông không có tham gia vào việc vay mượn này và không có ký tên vào bất cứ giấy nợ hay văn bản liên quan nào về việc vay mượn trên nên ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H, không đồng ý liên đới cùng bà O trả nợ cho bà H.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, xét thấy trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán đã tuân thủ và tiến hành đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự và chấp hành nghiêm nội quy phiên tòa theo quy định 234 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nhận thấy thành viên Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư, khách quan, độc lập khi xét xử. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị Hội

đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Thị Lệ H; Buộc bà Nguyễn Thị O và ông Võ Minh M phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà H số tiền 640.000.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi triệu đồng); án phí đương sự phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị O và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Minh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử nhưng bà O và ông M vắng mặt không lý do. Căn cứ vào các Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà O và ông M.

Về nội dung:

[1] Tại phiên Tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Theo đó bà H khởi kiện yêu cầu bà O và ông M phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà H số tiền 640.000.000 đồng; không yêu cầu tính lãi suất. Nguyên đơn khởi kiện căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 22/02/2022. Bị đơn bà Nguyễn Thị O vắng mặt nên không có lời trình bày; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ Minh M có bản tự khai không đồng ý liên đới trả nợ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện và chứng cứ của nguyên đơn bà Cao Thị Lệ H cung cấp Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo giấy mượn tiền bà H cung cấp thể hiện nội dung “bà Nguyễn Thị O; Địa chỉ: NTT, Phường I, Quận L; số Chứng minh 079182001354; Tôi có mượn của bà Cao Thị Lệ H số tiền 700.000.000 đồng ...”

Theo biên bản xác minh ngày 29/3/2023 tại công an phường I, quận L, thành phố Hồ Chí Minh xác định bà Nguyễn Thị O, sinh năm: 1982 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số NTT, phường I, quận L, thành phố Hồ Chí Minh nhưng chị O đã cắt chuyển hộ khẩu về số 141/TTH ấp T, xã X, huyện B, tỉnh Bến Tre; hiện chị O không có đăng ký thường trú tại phường I, quận L.

Tại biên bản xác minh ngày 22/12/2022 tại Công an xã X, huyện B, tỉnh Bến Tre xác nhận bà O và ông M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã X; ông M

là người địa phương còn bà O thì được chuyển về từ phường I, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 10/12/2021.

Qua những nội dung xác minh nêu trên thấy rằng địa chỉ bà O ghi trong giấy nhận nợ là địa chỉ có thật trước thời điểm bà O chuyển về huyện B sinh sống điều đó cho thấy bà Nguyễn Thị O địa chỉ NTT, phường I, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh trong giấy nhận nợ và bà Nguyễn Thị O địa chỉ: ấp T, xã X, huyện B, tỉnh Bến Tre là cùng một người; vào ngày bà O viết giấy nhận nợ ngày 22/2/2022 bà O đang sinh sống tại huyện B, tỉnh Bến Tre và chưa có thông tin chuyển đi nơi khác; theo nội dung giấy xác nhận nợ thể hiện bà O nợ bà H số tiền 700.000.000 đồng; có ghi thời gian trả là vào ngày 29/8/2022 bà O sẽ trả cho bà H số tiền 300.000.000 đồng; ngày 29/8/2022 trả 400.000.000 đồng. Do bà O đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà H khởi kiện yêu cầu bà O trả số tiền nợ trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật; tuy nhiên bà O đã trả cho bà H được số tiền 60.000.000 đồng; nên bà H chỉ khởi kiện bà O trả số tiền 640.000.000 đồng. Do đó có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Lệ H buộc bà Nguyễn Thị O phải trả cho bà H số tiền 640.000.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu của bà H về việc yêu cầu ông Võ Minh M phải chịu trách nhiệm liên đới với bà O trả 640.000.000 đồng thấy rằng: Bà O và ông M là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện B vào ngày 06/12/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng bà O và ông M sinh sống làm ăn chung tại xã X (Nội dung trên được thể hiện thông qua biên bản xác minh ngày 22/12/2022 tại Ủy ban nhân dân xã X). Thời điểm bà O và ông M nợ bà H ngày 22/02/2022 thì vợ chồng ông M và O vẫn còn sống chung; số nợ trên phát sinh trong thời kỳ hôn nhân và khi bà O vay tiền nhằm mục đích phục vụ kinh tế gia đình, xây dựng nhà ở; khi bà H đến yêu cầu bà O trả nợ, ông M cũng biết nên có cơ sở để buộc ông Võ Minh M phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà Nguyễn Thị O trả cho bà Cao Thị Lệ H số tiền 640.000.000 đồng.

[4] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Lệ H được chấp nhận nên ông Võ Minh M và bà Nguyễn Thị O phải có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Cụ thể bà O và ông M phải chịu án phí như sau: {640.000.000 đồng = [20.000.000 đồng + 4 %(240.000.000 đồng)]= 29.600.000 đồng}.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 92, 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Lệ H.

Buộc bà Nguyễn Thị O và ông Võ Minh M phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Cao Thị Lệ H số tiền 640.000.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Nguyễn Thị O và ông Võ Minh M phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 29.600.000 đồng (Hai mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Cao Thị Lệ H số tiền tạm ứng án phí là 14.800.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008965 ngày 30/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Cao Thị Lệ H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bà Nguyễn Thị O và ông Võ Minh M vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc

bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyệnB;
- Chi cục THADS huyệnB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lựu